



VINAPHARM

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2017**

**KẾT NỐI
SỨC MẠNH**



Thông điệp của CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa các Quý vị!

Tôi hân hạnh được chia sẻ với quý vị về những kết quả của VINAPHARM trong năm 2017, một năm đầy thử thách và trăn trở. Với những nỗ lực của Vinapharm và những kết quả đạt được, cá nhân tôi cũng như các thành viên HĐQT đều tin rằng trong năm 2018 và những năm tiếp theo Vinapharm sẽ phát triển ngày càng vững mạnh.

Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt, để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp thành viên của VINAPHARM đã có những chiến lược đúng đắn về sản phẩm, về thị trường, đổi mới công nghệ sản xuất, đồng thời tái cấu trúc bộ máy nhân sự, nâng cao năng lực quản lý và năng suất lao động nhờ ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm ERP vào quản lý, sản xuất và kinh doanh.

Mặc dù nền kinh tế còn nhiều khó khăn, song kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp thành viên của VINAPHARM đã đạt khá. Tổng Doanh thu hợp nhất của Tổng công ty năm 2017 đạt 7.105 tỷ đồng, tăng 13,2% so với năm 2016.

Ngày 19/5/2017, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chính thức đưa cổ phiếu của Tổng công ty vào giao dịch trên thị trường UPCOM. Cổ phiếu Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP (mã chứng khoán DVN) đã có sự tăng trưởng tốt từ mức giá tham chiếu ngày giao dịch đầu tiên là 10.400 đồng/cổ phiếu lên mức 21.100 đồng/cổ phiếu (ngày 29/12/2017), tương ứng với mức tăng 102,09%. Năm 2017, mức giá cổ phiếu DVN dao động thường xuyên từ 18.000 đến 23.000đ/cổ phiếu.

Tính đến tháng 12/2017, các công ty con và các công ty có vốn góp của Tổng công ty có 2.775 sản phẩm được cấp số đăng ký sản xuất, 44 sản phẩm đăng ký mới. 17 doanh nghiệp sản xuất đã đầu tư hơn 100 dây chuyền sản xuất thuốc đạt GMP - WHO và GMP - EU. Tổng doanh thu

sản xuất của các doanh nghiệp này đã chiếm khoảng 20% thị phần thuốc sản xuất trong nước.

Để tiếp nối những kết quả đã đạt được trong năm 2017, bước sang 2018, Hội đồng quản trị - Ban lãnh đạo VINAPHARM sẽ tiếp tục nỗ lực hơn nữa, phát huy vai trò tích cực và trách nhiệm của mình, không ngừng nâng cao năng lực, sáng tạo và đổi mới. Chúng tôi tin tưởng sẽ hoàn thành tốt kế hoạch 2018 và đưa VINAPHARM phát triển lên tầm cao mới trong những năm tiếp theo, đáp ứng sự tin tưởng và kỳ vọng của cổ đông, khách hàng.

Cùng với lời cảm ơn chân thành nhất, tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ, chia sẻ và đồng hành của quý vị trong thời gian tới.

Trân trọng!

DS. Lê Văn Sơn
Chủ tịch HĐQT



MỤC LỤC

02	Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
04	GIỚI THIỆU CHUNG
06	Lĩnh vực hoạt động
10	Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi, Văn hóa doanh nghiệp
12	Sơ đồ tổ chức
14	Hội đồng quản trị
15	Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát
16	Định hướng phát triển
18	Công ty thành viên
19	Công ty con
23	Công liên kết
27	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2017
29	A. Những sự kiện nổi bật
30	B. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2017
31	C. Tình hình tài chính
33	KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2018
35	BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
37	A. Báo cáo hoạt động năm 2017
42	B. Kế hoạch hoạt động năm 2018
46	BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
50	BÁO CÁO KIỂM TOÁN HỢP NHẤT NĂM 2017



GIỚI THIỆU CHUNG

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

2016

Ngày 27 tháng 11 năm 2016, Tổng công ty Dược Việt Nam đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu và ngày 08/12/2016 chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.

2010

Ngày 30/6/2010, Bộ trưởng Bộ Y tế có Quyết định số 2335/QĐ-BYT chuyển đổi Tổng Công ty Dược Việt Nam thành Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, hoạt động theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con.

1996

Tháng 3 năm 1996, Bộ trưởng Bộ Y tế có quyết định thành lập Tổng công ty Dược Việt Nam chuyển đổi từ Liên hiệp các xí nghiệp dược Việt Nam.

1982

Năm 1982, Tổng công ty Dược được đổi tên là Liên hiệp các xí nghiệp dược Việt Nam.

1971

Tổng công ty Dược Việt Nam (VINAPHARM) tiền thân là Tổng công ty Dược, được thành lập vào tháng 4 năm 1971 trên cơ sở sát nhập 3 Cục trực thuộc Bộ Y tế: Cục Phân phối dược phẩm, Cục Dược liệu, Cục Sản xuất.





TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP

Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP (Vinapharm) là Tổng công ty duy nhất của ngành Dược Việt Nam do Bộ Y tế nắm giữ cổ phần chi phối, được thành lập từ năm 1971. Vinapharm hiện đang có cổ phần, vốn góp tại 24 doanh nghiệp thành viên. Trong những năm qua, Vinapharm và các doanh nghiệp thành viên đã góp phần quan trọng trong việc cung ứng các sản phẩm thuốc phục vụ công tác chăm sóc, khám chữa bệnh cho nhân dân.

THÔNG TIN CHUNG

- **TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP**
- **Trụ sở chính:** 12 Ngô Tất Tố, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.
- **Điện thoại:** 024.3844.3151 / 024.3844.3149
- **Fax:** 024.3844.3665
- **Email:** vinapharm@vinapharm.com.vn
- **Website:** vinapharm.com.vn
- **Vốn điều lệ:** 2.370 tỷ đồng



LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

● ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

● PHÂN PHỐI THUỐC, VẬT TƯ Y TẾ

● SẢN XUẤT THUỐC

● NGHIÊN CỨU TƯƠNG ĐƯƠNG
SINH HỌC (BA/BE)

1. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Tính đến ngày 31/12/2017, Vinapharm có cổ phần, vốn góp tại 24 doanh nghiệp. Trong đó, nhiều đơn vị là các công ty lớn, thương hiệu có uy tín lâu năm trong ngành dược.

TỔNG TÀI SẢN
HỢP NHẤT

6.114.491.441.660

ĐỒNG

VỐN ĐIỀU LỆ
CỦA 24 CTTV

4.127.142.000.000

ĐỒNG

GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ
DÀI HẠN

1.609.147.282.173

ĐỒNG

2. PHÂN PHỐI THUỐC, VẬT TƯ Y TẾ

Hệ thống phân phối của Tổng công ty được thiết lập dựa trên cơ sở hệ thống phân phối của các Công ty con là CPC1, Codupha và Dược TW3. Hiện tại, Hệ thống đã có gần 20.000m² kho, hơn 900 nhân sự và nhiều phương tiện vận tải tốt. Cùng với việc áp dụng phần mềm quản lý thông minh, hệ thống phân phối của Tổng công ty đã đáp ứng tốt về năng lực, kỹ thuật phân phối cho các khách hàng lớn, nhỏ và để thực hiện đấu thầu cung ứng thuốc cho các bệnh viện với độ bao phủ trên toàn quốc.

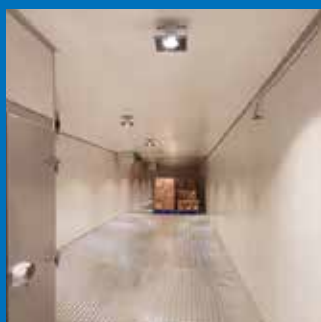
Địa bàn	Diện tích kho (m ²)	Nhân sự (người)	Phương tiện VC (Xe tải, xe nâng, xe thùng lạnh)
Miền Bắc	7.530	347	22
Miền Trung - Tây Nguyên	2.504	160	16
Miền Nam	9.925	416	27
Tổng cộng	19.959	923	65



Đầu tư xây dựng
Kho tại 12 Ngô Tất Tố



Đầu tư xây dựng mới kho
Lê Minh Xuân - TP Hồ Chí Minh
với diện tích
6.000 m² - 4.500 pallet



“Vinapharm đặt mục tiêu đến năm 2021 sẽ trở thành doanh nghiệp hàng đầu về phân phối thuốc tại Việt Nam, chiếm 30% thị phần phân phối thuốc tại Việt Nam.”

3. SẢN XUẤT THUỐC

Nhà máy GMP của Công ty CP Dược TW3 có diện tích hơn 1.500m² được Cục quản lý Dược - Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn thực hành thuốc tốt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới: GMP - WHO, GLP, GSP. Hiện tại Công ty đang sở hữu 2 dây chuyền sản xuất thuốc:

- Dây chuyền thuốc viên nén, viên nén bao phim, viên nang cứng, thuốc bột, thuốc cốm với diện tích 420m².
 - Dây chuyền cao xoa, thuốc dùng ngoài với diện tích 300m².
- Số mặt hàng được cấp số đăng ký 78 mặt hàng và hiện tại công ty đang tiến hành sản xuất và kinh doanh 60 mặt hàng.



Ceteco Cenflu



Oresol Baby



Cenpadol 250



Cenpadol 150



PVP-IODINE 10%



Ceteco Dabicom

4. NGHIÊN CỨU TƯƠNG ĐƯƠNG SINH HỌC (BA/BE)

Tại Việt Nam, hoạt động nghiên cứu đánh giá tương đương sinh học (BE) của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP là mô hình đầu tiên được thực hiện bởi Doanh nghiệp - mô hình này phù hợp với các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

Tổng công ty luôn chú trọng tuyển dụng đội ngũ nhân lực trình độ cao (Thạc sĩ, Dược sĩ, Cử nhân...), có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu tương đương sinh học, đồng thời liên tục cử các cán bộ nhân viên học tập và trao đổi với các Trung tâm BE của các nước trong khu vực.

Với thiết bị hiện đại, công nghệ cao (từ Mỹ, Đức, Nhật Bản...), thích hợp với việc phân tích mẫu thuốc trong dịch sinh học có nồng độ thấp, Tổng công ty đã đẩy mạnh khảo sát, xây dựng và thẩm định phương pháp phân tích; nhanh nhất đưa ra được phương pháp phân tích tối ưu. Tổng công ty đã có sẵn nhiều phương pháp phân tích thuốc trong dịch sinh học các nhóm thuốc kháng sinh, kháng vi rút, tim mạch, tiểu đường, huyết áp, thuốc hướng thần, các thuốc kết hợp nhiều hoạt chất, thuốc có các dạng bào chế đặc biệt.

Tổng công ty luôn tôn trọng tính đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học; nghiêm túc chấp hành đúng các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý.

Số lượng nghiên cứu thực hiện trong năm 2017 là 20 nghiên cứu, dự kiến đến năm 2021 công suất nghiên cứu đạt 60 nghiên cứu/năm.





TÂM NHÌN - SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

TÂM NHÌN

- » VINAPHARM trở thành tập đoàn Đầu tư - Kinh doanh dược phẩm hàng đầu, chiếm thị phần lớn trên thị trường dược Việt Nam.
- » VINAPHARM trở thành thương hiệu lớn trên thị trường.

SỨ MỆNH

- » Đối với khách hàng: Cam kết mang đến những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng tốt nhất, có hàm lượng công nghệ cao nhằm nâng cao sức khỏe cộng đồng.
- » Đối với các bên liên quan: Là đối tác tin cậy trong lĩnh vực dược phẩm.
- » Đối với các doanh nghiệp thành viên: Đề cao tinh thần hợp tác, cùng phát triển; cam kết là người đồng hành, cổ động năng động của doanh nghiệp.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- » Sức mạnh kết nối.
- » Hướng đến cộng đồng.
- » Phát triển bền vững.

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Văn hóa doanh nghiệp của VINAPHARM được xây dựng trên 3 chữ:

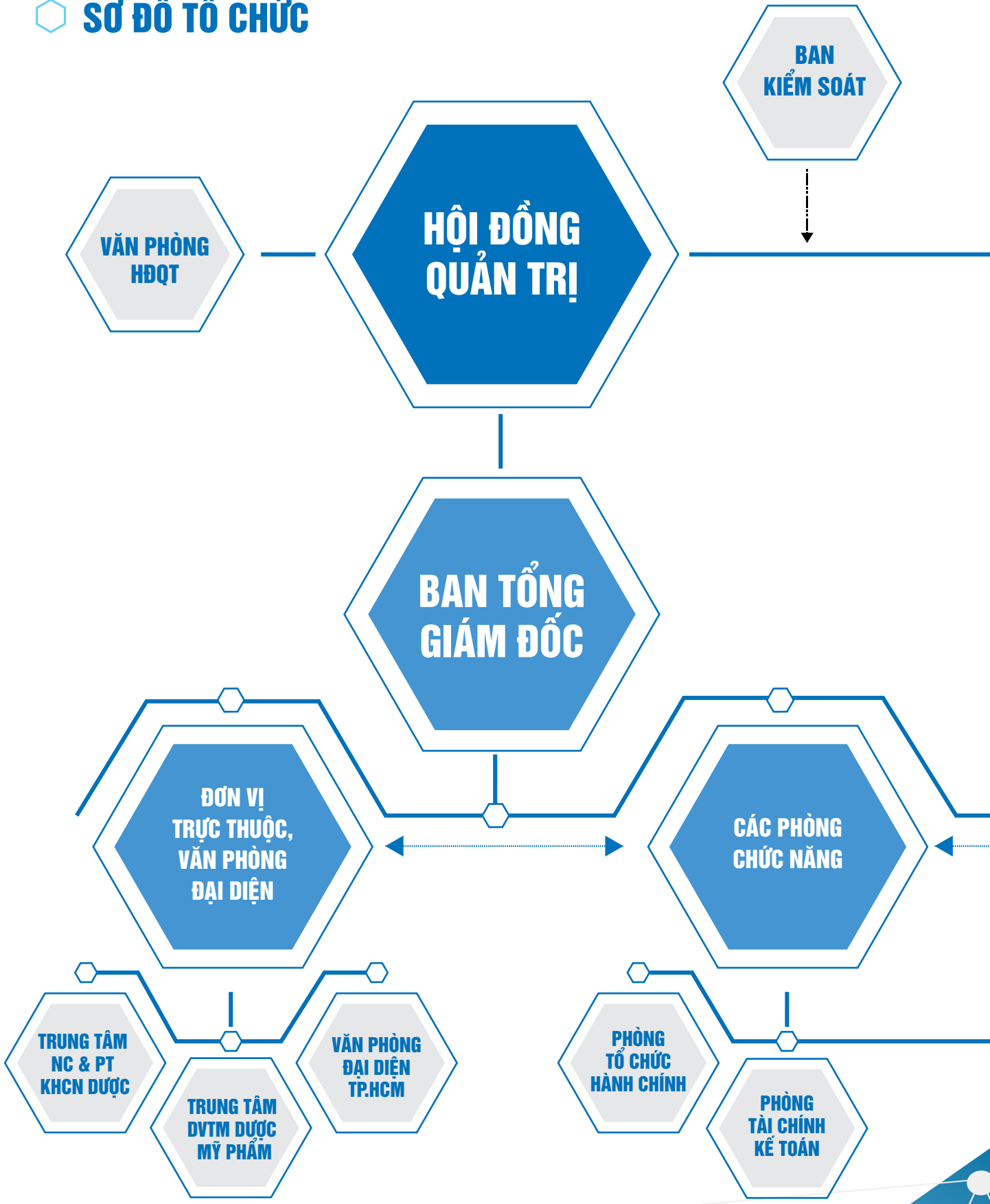
TÂM - TÍN - TÌNH

- **TÂM:** Vì sức khỏe con người, hướng tới con người.
- **TÍN:** Thực hiện tất cả các cam kết sản xuất và kinh doanh với chữ TÍN lên hàng đầu.
- **TÌNH:** Là nền móng của văn hóa ứng xử VINAPHARM.





SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN

PHÒNG
KẾ HOẠCH
ĐẦU TƯ

PHÒNG
KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ

PHÒNG
KINH DOANH
XUẤT
NHẬP KHẨU

CÔNG TY
LIÊN KẾT

CÔNG TY CON

CÔNG TY
THÀNH VIÊN
KHÁC

Công ty con là những công ty mà Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP sở hữu trên 50% Vốn điều lệ
Công ty liên kết là những công ty mà Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP sở hữu từ 20% đến dưới 50% Vốn điều lệ
Công ty thành viên khác là những công ty mà Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP sở hữu dưới 20% Vốn điều lệ

- Chỉ đạo
- Phối hợp
- Kiểm tra, giám sát



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Đinh Xuân Hấn
Thành viên Hội đồng quản trị



Bà Hàn Thị Khánh Vinh
Thành viên Hội đồng quản trị



Ông Lê Văn Sơn
Chủ tịch HĐQT



Bà Nguyễn Hồng Nhung
Thành viên Hội đồng quản trị



Ông Trần Anh Vương
Thành viên Hội đồng quản trị



BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông Đinh Xuân Hấn
Tổng Giám đốc



Bà Hàn Thị Khánh Vinh
Phó Tổng Giám đốc



BAN KIỂM SOÁT



Ông Nguyễn Văn Khải
Trưởng Ban Kiểm soát



Ông Trần Văn Hải
Thành viên Ban Kiểm soát



Bà Ngô Thị Bích Thảo
Thành viên Ban Kiểm soát



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Với mục tiêu chiến lược là trở thành doanh nghiệp hàng đầu về phân phối dược phẩm tại Việt Nam, đến năm 2021 chiếm trên 30% thị phần phân phối và đưa Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP trở thành Tập đoàn đầu tư kinh doanh dược phẩm có đủ sức cạnh tranh với các công ty đa quốc gia, Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đã thông qua định hướng chiến lược phát triển giai đoạn 05 năm (2017 - 2021) của Tổng công ty như sau:





I. XÂY DỰNG HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Tập trung đầu tư xây dựng hệ thống phân phối chuyên nghiệp trên cơ sở 3 công ty con (CPC1, Codupha và TW3) và mở rộng kinh doanh xuất nhập khẩu.

II. MỞ RỘNG DỰ ÁN TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TƯƠNG ĐƯƠNG SINH HỌC (BA/BE)

Đầu tư mở rộng nghiên cứu BA/BE đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp Dược trong nước và quốc tế, đem lại uy tín, thương hiệu và lợi ích kinh tế cho Tổng công ty.

1. Tầm nhìn

- Tiến tới hòa hợp ASEAN trong lĩnh vực nghiên cứu sinh khả dụng/tương đương sinh học của thuốc.
- Đáp ứng nhu cầu nghiên cứu tương đương sinh học của doanh nghiệp trong và ngoài nước khi đăng ký lưu hành thuốc tại Việt Nam.

2. Mục tiêu

- Năm 2019 thực hiện 40 nghiên cứu/năm.
- Từ năm 2021 thực hiện trên 60 nghiên cứu/năm.

3. Lộ trình thực hiện

TT	DỰ ÁN	GIẢI ĐOẠN ĐẦU TƯ	TỔNG VỐN ĐẦU TƯ
I	Nâng công suất lên 40 nghiên cứu/năm	2018-2019	37,5 tỷ đồng
II	Nâng công suất lên 60 nghiên cứu/năm	2020-2021	30 tỷ đồng

III. PHÁT TRIỂN VÙNG DƯỢC LIỆU

Tổng công ty đang nghiên cứu phương án đầu tư để nuôi trồng, chế biến, xây dựng hoặc góp vốn đầu tư nhà máy sản xuất các sản phẩm từ dược liệu.

IV. ĐẦU TƯ, KHAI THÁC HIỆU QUẢ CÁC TÀI SẢN TRÊN ĐẤT VÀ LỢI THẾ VỊ TRÍ ĐỊA LÝ CÁC QUỸ ĐẤT MÀ TỔNG CÔNG TY ĐANG ĐƯỢC QUYỀN SỬ DỤNG

Tổng công ty định hướng sẽ xây dựng kế hoạch chi tiết để khai thác có hiệu quả hai khu đất mà Tổng công ty đang quản lý tại địa chỉ số 95 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội và số 178 Điện Biên Phủ, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.



CÔNG TY THÀNH VIÊN



CÔNG TY CON





1. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1



87 Nguyễn Văn Trỗi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội.



CPC1



Kinh doanh thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực dược phẩm.



65,41%



209.790 triệu đồng

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2017	% 2017/2016
Tổng giá trị tài sản	1.387.652	1.863.357	134%
Doanh thu thuần	2.230.954	2.390.025	107%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	33.903	35.178	104%
Lợi nhuận trước thuế	36.146	43.330	120%
Lợi nhuận sau thuế	28.835	34.561	120%

Kho chứa hàng tiêu chuẩn GSP



Trụ sở chính



Hoạt động kinh doanh chính



Vốn điều lệ (triệu đồng)



Ký hiệu



Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty



2. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA



509 - 515 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP. HCM.



COD



Kinh doanh thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực dược phẩm.



66,35%



182.700 triệu đồng

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2017	% 2017/2016
Tổng giá trị tài sản	1.823.629	1.996.305	109%
Doanh thu thuần	3.196.676	3.645.992	114%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	26.406	19.484	74%
Lợi nhuận trước thuế	27.533	33.472	122%
Lợi nhuận sau thuế	21.539	31.098	144%

KHO CHỨA HÀNG TIÊU CHUẨN GSP





3. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3



115 Ngô Gia Tự, P. Hải Châu 1,
Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng.



Sản xuất, kinh doanh dược phẩm.



17.500 triệu đồng



TW3



65,00%

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2017	% 2017/2016
Tổng giá trị tài sản	196.796	168.319	86%
Doanh thu thuần	320.872	245.088	76%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.413	1.534	64%
Lợi nhuận trước thuế	2.579	6.212	241%
Lợi nhuận sau thuế	2.057	4.728	230%

Sản phẩm tiêu biểu



Ceteco Cenflu



Oresol Baby



Cenpadol 250

CÔNG TY LIÊN KẾT

1. CÔNG TY CỔ PHẦN SANOFI - SYNTHELABO VIỆT NAM



10 Hàm Nghi, P. Bến Nghé, Q.1, TP. Hồ Chí Minh.



SSV



Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu.



30,00%



77.467 triệu đồng

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2017	% 2017/2016
Tổng giá trị tài sản	1.695.647	1.556.666	92%
Doanh thu thuần	1.896.032	1.925.721	102%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	364.069	403.818	111%
Lợi nhuận trước thuế	364.315	405.550	111%
Lợi nhuận sau thuế	292.542	324.131	111%

2. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM



4 Đường 30/4, P. 1, TP. Cao Lãnh, T. Đồng Tháp.



IMP



Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế.



22,87%



429.782 triệu đồng

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2017	% 2017/2016
Tổng giá trị tài sản	1.155.845	1.773.631	153%
Doanh thu thuần	1.010.346	1.165.456	115%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	126.777	145.757	115%
Lợi nhuận trước thuế	126.516	146.559	116%
Lợi nhuận sau thuế	101.159	117.360	116%

3. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA



253 Dũng Sĩ Thanh Khê, P. Thanh Khê Tây, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.



DANP



Sản xuất và kinh doanh dược phẩm trong ngành dược.



29,86%



130.200 triệu đồng

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2017	% 2017/2016
Tổng giá trị tài sản	634.118	688.723	109%
Doanh thu thuần	490.153	467.347	95%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	74.886	82.627	110%
Lợi nhuận trước thuế	75.349	83.012	110%
Lợi nhuận sau thuế	62.502	66.401	106%

4. CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ VIỆT NAM



138 Giảng Võ, P. Kim Mã, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội.



XNK



Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại dược phẩm, máy móc trang thiết bị, dụng cụ y tế, vật tư y tế



42,38%



19.467 triệu đồng

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2017	% 2017/2016
Tổng giá trị tài sản	323.718	208.273	64%
Doanh thu thuần	951.018	615.269	65%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.469	5.538	86%
Lợi nhuận trước thuế	6.523	6.056	93%
Lợi nhuận sau thuế	5.209	4.818	92%

5. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3



16 Lê Đại Hành, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.



DP3



Sản xuất kinh doanh thuốc và dịch vụ thương mại.



24,82%



68.000 triệu đồng

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2017	% 2017/2016
Tổng giá trị tài sản	194.553	214.656	110%
Doanh thu thuần	236.311	322.482	136%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	26.944	46.495	173%
Lợi nhuận trước thuế	28.573	48.138	168%
Lợi nhuận sau thuế	22.517	38.335	170%

6. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 25



120 Hai Bà Trưng, P. Đa Kao, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh.



UPH



Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.



30%



132.946 triệu đồng

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2017	% 2017/2016
Tổng giá trị tài sản	191.566	395.273	206%
Doanh thu thuần	165.869	162.337	98%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.941	6.413	163%
Lợi nhuận trước thuế	3.817	6.410	168%
Lợi nhuận sau thuế	3.281	5.054	154%

7. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA-NANOSOME



253 Dũng Sĩ Thanh Khê, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.



DNSM



Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.



25.00%



18.000 triệu đồng

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2017	% 2017/2016
Tổng giá trị tài sản	21.872	20.972	96%
Doanh thu thuần	3.722	4.635	125%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	381	1.171	307%
Lợi nhuận trước thuế	880	1.171	133%
Lợi nhuận sau thuế	831	921	111%

Kết quả hoạt động kinh doanh 2017

**PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG**



A. NHỮNG SỰ KIỆN NỔI BẬT

**B. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT
ĐỘNG KINH DOANH 2017**

C. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



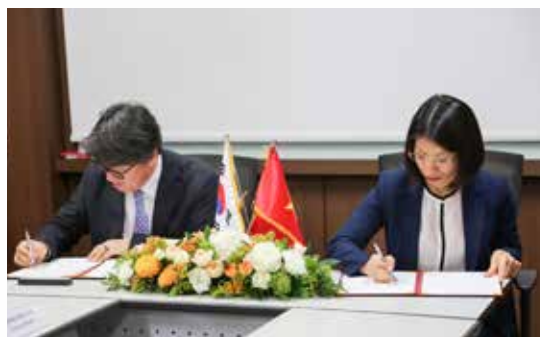
A. NHỮNG SỰ KIỆN NỔI BẬT

2017



BA/BE

Tăng cường hợp tác quốc tế: Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ.



ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Hợp tác với Sanofi.



Đầu tư mua thêm cổ phần phát hành thêm tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm và Công ty Cổ phần Dược Danapha.



KINH DOANH

Tổ chức sắp xếp lại trung tâm dược mỹ phẩm.

Hoàn thành sửa chữa kho dược phẩm (có kho lạnh bảo quản vắc xin).

Tăng cường nghiên cứu thị trường, sản xuất, nhập khẩu các sản phẩm mới có chất lượng, hiệu quả cao.



B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2017

1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017

Đơn vị tính: triệu đồng

	Chỉ tiêu	KH 2017		TH 2017		TH/KH (%)		TH/NT (%)	
		Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	293.043	-	159.244	7.104.867	54,3%	-	22,7%	113,2%
1.1	Doanh thu bán hàng hóa dịch vụ	238.300		87.463	6.814.294	36,7%		42,7%	121,1%
1.2	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	54.743		71.663	78.260	130,9%		22,6%	23,6%
	<i>Trong đó: Cổ tức nhận được</i>	<i>40.743</i>		<i>44.290</i>		<i>108,7%</i>		<i>16,5%</i>	
1.3	Lãi trong công ty liên doanh liên kết				165.055				151,9%
1.4	Doanh thu khác			118	47.258	-		0,1%	22,4%
2	Lợi nhuận trước thuế	25.893	-	28.324	257.613	109,4%	-	5,7%	39,6%
3	Lợi nhuận sau thuế	25.828	-	28.324	243.016	109,7%	-	5,8%	38,4%

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành:



Bà Hàn Thị Khánh Vinh
Phó Tổng Giám đốc



Ông Đinh Xuân Hấn
Tổng Giám đốc



Ông Trần Anh Tuấn
Kế toán trưởng
(bổ nhiệm từ ngày 23/6/2017)

Bà Nguyễn Thị Hằng
Kế toán trưởng
(miễn nhiệm từ ngày 01/6/2017)

C. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	2017/2016
Tổng giá trị tài sản	6.304.713	6.114.491	97%
Doanh thu thuần	5.625.735	6.814.294	121%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	443.043	228.570	52%
Lợi nhuận trước thuế	650.245	257.613	40%
Lợi nhuận sau thuế	633.574	243.016	38%
Vốn chủ sở hữu	2.261.037	2.506.096	111%
Tài sản ngắn hạn	4.669.937	4.097.728	88%
Nợ phải trả	4.043.676	3.608.396	89%
Nợ ngắn hạn	3.988.526	3.548.169	89%
Hàng tồn kho	1.295.456	1.639.689	127%
Giá vốn hàng bán	5.117.858	6.218.702	122%



2. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,17	1,15
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,85	0,69
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,64	0,59
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,79	1,44
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,95	3,79
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,89	1,11
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,26%	3,57%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	28,02%	9,70%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	10,05%	3,97%



A hand in a dark suit jacket and white shirt cuff points towards a glowing, multi-faceted lightbulb. The lightbulb is surrounded by a complex, white, wireframe geometric structure that resembles a crystal or a complex molecule. The background is a dark blue gradient with faint, glowing geometric shapes and lines, suggesting a digital or technological environment.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2018

1. CHỈ TIÊU KINH DOANH

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018		So với TH năm trước (%) (*)	
		Tổng hợp C.ty mẹ	Hợp nhất	Tổng hợp C.ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	203.089	6.681.520	127,5%	94,0%
1.1	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	70.321	49.737	98,1%	63,6%
	Trong đó: Cổ tức	58.501	-	132,1%	-
1.2	Lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết	-	166.050	-	100,6%
1.3	Doanh thu bán hàng hóa dịch vụ	132.768	6.454.213	151,8%	94,7%
1.4	Doanh thu khác	0	11.520	-	23,5%
2	Lợi nhuận trước thuế	32.966	242.967	116,4%	94,3%
3	Lợi nhuận sau thuế	30.448	223.255	107,5%	91,9%

(*) Kết quả thực hiện năm 2017 từ 08/12/2016 đến 31/12/2017.

2. CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH

1

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Y tế về việc thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty.

4

Quản lý phần vốn nhà nước tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty đầu tư vào các doanh nghiệp thành viên theo đúng các quy định của pháp luật và điều lệ, quy định của Tổng công ty. Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước và vốn của Tổng công ty đầu tư vào các doanh nghiệp.

2

Mở rộng hợp tác lĩnh vực nghiên cứu tương đương sinh học BA/BE.

5

Nghiên cứu, triển khai để án phát triển nguồn dược liệu và công nghiệp bào chế thuốc từ dược liệu.

3

Hoàn thành việc chuyển Phòng Kinh doanh Xuất Nhập khẩu và Trung tâm DVTM Dược Mỹ phẩm thành Công ty TNHH MTV Vinapharm.

6

Xây dựng Hệ thống phân phối trên cơ sở 3 Công ty con (CPC1, Codupha và TW3) theo đúng yêu cầu của cơ quan nhà nước và yêu cầu của khách hàng.

- **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
- **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**



pharmaceutical
market

► BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Căn cứ các quy định của pháp luật liên quan, quy định tại Điều lệ của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc kính báo cáo Quý cổ đông Kết quả kinh doanh năm 2017, Kế hoạch hoạt động năm 2018 của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP như sau:

A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2017

Trong năm 2017 các hoạt động của Hội đồng quản trị đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 thông qua. HĐQT, Ban Điều hành cùng tập thể CBCNV và các đơn vị thành viên đã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn và đã đạt được những kết quả bước đầu đáng khích lệ.

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2017 Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp và lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, ban hành 81 Nghị quyết và 27 Quyết định liên quan để quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty, cụ thể gồm các nhóm vấn đề sau:

1. Nghị quyết về một số nội dung liên quan đến cơ cấu tổ chức, nhân sự và tiền lương tại Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP, phê duyệt tiêu chí lựa chọn Phó tổng Giám đốc, Quyết định bổ nhiệm Phó tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý người đại diện vốn của Tổng công ty.
3. Các nghị quyết, quyết định về việc ủy quyền người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty và tiếp tục thực hiện quy chế quản lý Người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty. Các Nghị quyết về việc trả lời Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có cổ phần vốn góp của Tổng công ty.
4. Các nghị quyết về việc thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô.
5. Nghị quyết về việc mua cổ phần của Công ty Cổ phần Dược Danapha, Công ty Cổ phần Sanofi Việt Nam.
5. Nghị quyết về việc thực hiện tiến độ thanh toán nợ tiền hợp tác kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 2.
7. Nghị quyết về phê duyệt chủ trương, phê duyệt Dự án đầu tư nâng công suất Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển KHCN Dược (BA/BE); Nghị quyết về việc mua sắm thiết bị cho Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển KHCN Dược.
8. Nghị quyết về chuyển địa điểm Văn phòng Trung tâm DVTM Dược mỹ phẩm, Nghị quyết về việc chuyển địa điểm, sửa chữa, cải tạo kho Vinapharm tại 12 Ngô Tất Tố, Đống Đa, Hà Nội.
9. Các nghị quyết về việc chuyển nhượng diện tích sàn thương mại, căn hộ thuộc dự án xây dựng Tổ hợp thương mại, dịch vụ, căn hộ tại 60B Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Các cuộc họp Hội đồng quản trị, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản được thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, trả lời phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và theo quyết định của Hội đồng quản trị về việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng quản trị.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Tổng công ty chấp hành đúng, đầy đủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị góp phần ổn định cơ cấu tổ chức, nhân sự và các hoạt động của Tổng công ty trong giai đoạn sau cổ phần hóa, thành lập công ty cổ phần.

IV. THỰC HIỆN CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Trong năm 2017, việc chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Thư ký Tổng công ty được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 3 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP ngày 26/4/2017.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017

1. Tình hình chung

1.1. Tình hình kinh tế vĩ mô

Trong năm 2017, kinh tế trong nước đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu và môi trường biển. Tuy vậy, theo số liệu Tổng Cục thống kê công bố, kinh tế đã có những dấu hiệu tích cực với tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước thời gian cuối năm được đánh giá là khá ổn định và tốt hơn đầu năm. Mức tăng GDP của Việt Nam năm 2017 đạt 6,81%, cao hơn mức tăng 6,21% của năm 2016 và cao hơn mục tiêu tăng trưởng là 6,7% đã đề ra.

Năm 2017 là một năm khởi sắc của thị trường chứng khoán Việt Nam. Quy mô thị trường tăng cả về lượng và chất. Phiên giao dịch cuối cùng của năm 2017 (ngày 29/12/2017), chỉ số VN-Index đạt 984,24 điểm, tăng 46,5% so với đầu năm và tiệm cận với mức đỉnh của 10 năm; chỉ số HNX-Index đạt 116,86 điểm, tăng 44,2% so với đầu năm. Vốn hóa toàn thị trường chứng khoán năm 2017 đạt 3.514,7 nghìn tỷ tổng, tăng trưởng mạnh 80% so với cuối năm 2016 và tương đương với khoảng 70% GDP. Giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày tăng 124% so với năm 2016, có giá trị khoảng 6.798 tỷ đồng mỗi phiên cuối năm 2017.

Năm 2017 cũng là năm sôi nổi nhất của dòng vốn đầu tư nước ngoài vào thị trường chứng khoán. Giá trị mua ròng của nhóm nhà đầu tư nước ngoài đạt khoảng 1,09 tỷ USD, tương đương 24.249 tỷ đồng. Chỉ số P/E toàn thị trường được nâng lên mức cao. Tính tới thời điểm tháng 9, P/E thị trường vẫn duy trì bám khá sát so với các thị trường cận biên và mới nổi. Tuy nhiên, bắt đầu từ giai đoạn giữa Quý 4, mức tăng mạnh của các cổ phiếu vốn hóa lớn đã đưa P/E thị trường lên mức cao kỷ lục đạt 18,65 lần vào cuối tháng 11.



1.2. Thông tin về ngành dược

Theo số liệu của Business Monitor International – BMI, thị trường dược phẩm Việt Nam đang trên đà tăng trưởng khá lạc quan, với doanh thu năm 2017 thị trường dược trong nước ước đạt 5,2 tỷ USD, tăng khoảng 10% so với năm trước.

Luật Dược số 105/2016/QH13 ban hành ngày 06/4/2016 chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2017; Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ban hành ngày 08/5/2017 và một số Thông tư văn bản pháp luật hướng dẫn bắt đầu có tác động sâu và rộng đến hoạt động của ngành dược.

Dưới sự ảnh hưởng của Luật Dược sửa đổi số 105/2016/QH13, sản phẩm thuốc nội địa được ưu tiên chào thầu - mảng đang chiếm khoảng 70% doanh thu toàn ngành và là nơi sản phẩm ngoại nhập đang chiếm ưu thế. Do vậy, các doanh nghiệp ngoại muốn duy trì thị phần tại Việt Nam đều có xu hướng gia tăng thêm liên doanh, liên kết hay hợp tác chiến lược với các doanh nghiệp nội.

Trong khi đó, các doanh nghiệp nội cũng muốn đẩy mạnh hợp tác để gia tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Theo chiến lược phát triển ngành dược, đến năm 2020, công nghiệp dược trong nước phấn đấu đáp ứng 80% tổng giá trị thuốc tiêu thụ trong năm và phấn đấu sản xuất 20% nguyên liệu cho sản xuất thuốc trong nước. Chất lượng thuốc sẽ được nâng cao với 40% thuốc generic đăng ký được thủ sinh khả dụng (BA) và tương đương sinh học (BE).

Trong năm 2017 và quý 1 năm 2018, nhiều doanh nghiệp dược đã phát hành số lượng cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu để tăng quy mô vốn điều lệ nhằm nâng cao năng lực tài chính và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Có thể kể đến các đợt tăng vốn diễn ra trong năm 2017 của các doanh nghiệp trong Tổng công ty như: Dược liệu TW2, Imexpharm, Danapha, Y Dược phẩm Vimedimex, Hóa dược.

Ngành dược hiện đang thu hút được sự quan tâm lớn của các tập đoàn dược phẩm đa quốc gia bởi tiềm năng tăng trưởng tốt, những kỳ vọng về quy định mới của Luật Dược 2016. Do vậy, ngành dược phẩm từ đầu năm đến nay thật sự sôi động với những thương vụ M&A. Mới đây nhất, tập đoàn dược phẩm lớn thứ hai Ba Lan là Adamed Group bất ngờ chi ra 50 triệu USD để thu tóm 70% cổ phần của Công ty Dược phẩm Đạt Vi Phú (Davipharm).

1.3. Về chủ trương thoái vốn nhà nước

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1232/QĐ – TTg ngày 17/8/2017 phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 – 2020, trong đó lộ trình thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP được thực hiện trong năm 2017 và 2018.

Ngày 26/12/2017 Bộ Y tế có Quyết định số 5805/QĐ-BYT thành lập Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP gồm 14 thành viên trong đó có: Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP; Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP và đại diện của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP. Hiện nay, Tổng công ty đang tích cực phối hợp cùng các thành viên của Tổ công tác để triển khai thực hiện.

1.4. Cổ phiếu DVN

Cổ phiếu Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP (mã chứng khoán DVN) trong năm 2017 đã có sự tăng trưởng mạnh từ mức giá tham chiếu ngày giao dịch đầu tiên (19/5/2017) là 10.400 đồng/cổ phiếu lên mức 21.100 đồng/cổ phiếu (ngày 29/12/2017), tương ứng với mức tăng 102,88%. Sự tăng trưởng của cổ phiếu DVN được hỗ trợ bởi các thông tin tích cực như việc ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược giữa Tổng công ty và Tập đoàn Sanofi ngày 14/11/2017, và lộ trình thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty theo Quyết định 1232/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Cổ phiếu DVN có tính thanh khoản tương đối tốt trong năm 2017 với khối lượng giao dịch bình quân mỗi phiên đạt 667.431 cổ phần ứng với giá trị giao dịch bình quân đạt 13,56 tỷ đồng.



2. Kết quả kinh doanh năm 2017

2.1. Kết quả kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	So sánh %
1	Tổng doanh thu	6.277.236	7.104.867	113,2%
1.1	Doanh thu bán hàng hóa dịch vụ	5.625.735	6.814.294	121,1%
1.2	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	331.639	78.260	23,6%
1.3	Lãi trong công ty liên doanh liên kết	108.681	165.055	151,9%
1.4	Doanh thu khác	211.181	47.258	22,4%
2	Lợi nhuận trước thuế	650.245	257.613	39,6%
3	Lợi nhuận sau thuế	633.573	243.016	38,4%

Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo hợp nhất giai đoạn từ 08/12/2016 đến 31/12/2017 đạt 243.016 triệu đồng giảm 61,6% so với giai đoạn từ 01/01/2016 đến 07/12/2016, nguyên nhân chủ yếu là do:

- Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP chính thức chuyển đổi từ công ty TNHH nhà nước một thành viên sang công ty cổ phần vào ngày 08/12/2016. Các khoản đầu tư tài chính được đánh giá lại dẫn tới tăng doanh thu bất thường và lợi nhuận sau thuế (203 tỷ đồng);
- Mặt khác năm 2016 cổ tức Tổng công ty nhận được tăng cao đột biến so với các năm trước, chủ yếu là từ Công ty cổ phần Dược phẩm Sanofi-Synthelabo với số tiền 209 tỷ đồng, tăng cao đột biến so với mức 21 tỷ đồng của năm 2015 do sử dụng nguồn lợi nhuận còn lại chưa chia cổ tức của các năm trước lũy kế đến 2016 để trả cổ tức trong năm. Tổng công ty dự kiến dùng nguồn tiền này để mua cổ phần của Công ty CP Sanofi Việt Nam.
- Năm 2017 là năm tài chính đầu tiên của công ty cổ phần nên có sự thay đổi về phương pháp hạch toán đối với cổ tức nhận được của giai đoạn trước khi chuyển sang công ty cổ phần. Cụ thể, cổ tức được chia của năm 2016 được nhận trong năm 2017 không ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính mà ghi giảm giá trị các khoản đầu tư theo quy định. Ngoài ra, một số công ty liên kết thanh toán cổ tức năm 2016 cao hơn năm 2017.

2.2. Kết quả kinh doanh tổng hợp

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2017	TH 2017	Tỷ lệ hoàn thành %
1	Tổng doanh thu	293.043	159.244	54,3%
1.1	Doanh thu bán hàng hóa dịch vụ	238.300	87.463	36,7%
1.2	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	54.743	71.663	130,9%
	<i>Trong đó: Cổ tức</i>	<i>40.743</i>	<i>44.290</i>	<i>108,7%</i>
1.3	Doanh thu khác		118	-
2	Lợi nhuận trước thuế	25.893	28.324	109,4%
3	Lợi nhuận sau thuế	25.828	28.324	109,7%

- Lợi nhuận trước thuế: Lợi nhuận trước thuế tổng hợp Công ty mẹ năm 2017 đạt 28,32 tỷ đồng, bằng 109,4% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận sau thuế: Lợi nhuận sau thuế tổng hợp Công ty mẹ năm 2017 đạt 28,32 tỷ đồng, bằng 109,7% kế hoạch năm.

VI. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC TRONG NĂM 2017

1. Xây dựng Hệ thống phân phối

- Trong năm 2017, Tổng công ty đã cùng các công ty con tập trung đầu tư xây dựng nâng cấp các cơ sở vật chất, xây dựng mới và nâng cấp hệ thống kho đạt chuẩn GSP, đầu tư phương tiện vận chuyển và các trang thiết bị phục vụ bảo quản, phân phối của mình.
- Đã cùng với các đối tác xây dựng và hoàn thiện quy trình quản lý, cải tiến và áp dụng khoa học công nghệ trong vận hành hệ thống phân phối.
- Phát triển nguồn nhân lực, tổ chức đào tạo nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động.

Hệ thống phân phối của các công ty con (Công ty CP Dược phẩm TW CPC1 và Công ty CP Dược phẩm TW Codupha) về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu nhập khẩu, phân phối của các công ty, đáp ứng được yêu cầu về kỹ thuật, năng lực thực hiện đấu thầu thuốc theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định của ngành Y tế. Hệ thống khách hàng của cả hai công ty bao phủ rộng khắp trên địa bàn cả nước, chất lượng dịch vụ được khách hàng đánh giá khá cao và đã tạo được uy tín trên thị trường. Tuy nhiên, hệ thống phân phối của Tổng công ty và các công ty con vẫn còn nhiều nội dung cần phải được đầu tư nâng cấp và hoàn thiện để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của các doanh nghiệp sản xuất dược phẩm trong và ngoài nước với yêu cầu đòi hỏi cao trong thời gian tới. Tuy nhiên, ngày 17/8/2017 Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1232/QĐ – TTg phê duyệt “Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020”, tiếp đó Bộ Y tế có Văn bản số 6444/BYT-KHTC ngày 10/11/2017 chỉ đạo việc Tổng công ty trong khi thực hiện việc thoái vốn nhà nước và chưa chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước về SCIC không thay đổi quy mô và cơ cấu vốn điều lệ tại các đơn vị, dẫn đến việc đầu tư xây dựng hệ thống phân phối của Tổng công ty và các công ty con chững lại, chưa đạt được như mục tiêu đề ra.

2. Đầu tư nâng công suất Trung tâm Nghiên cứu và phát triển KHCN Dược

- Trong năm 2017, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã hoàn thành việc lập và phê duyệt Dự án nâng công suất thử tương đương sinh học, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thực hiện đầu tư mua sắm 01 Hệ thống HPLC cho Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển KHCN Dược;
- Chuyển và mở rộng thêm mảng GCP của Trung tâm Nghiên cứu và phát triển KHCN Dược về địa chỉ 12 Ngô Tất Tố, quận Đống Đa, Hà Nội;
- Các hạng mục về sửa chữa nâng cấp hệ thống văn phòng, trung tâm nghiên cứu tại 12 Ngô Tất Tố, Đống Đa, Hà Nội đang được triển khai và chuẩn bị hồ sơ để thực hiện việc đấu thầu mua sắm các trang thiết bị theo kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt.

3. Đầu tư tài chính và quản lý vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác

Hoạt động đầu tư tài chính vào các đơn vị thành viên là lĩnh vực hoạt động quan trọng của Tổng công ty. Năm 2017, việc quản lý vốn đầu tư của Tổng công ty tại các công ty thành viên được thực hiện đúng theo các quy định của Nhà nước và Tổng công ty, bảo toàn và phát triển vốn.

Trong năm 2017, Tổng công ty đã thực hiện việc đầu tư góp vốn, mua trái phiếu tại các doanh nghiệp thực hiện phát hành tăng vốn điều lệ. Duy trì tỷ lệ sở hữu tại các doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng tốt, cụ thể:

- Hoàn thành việc đầu tư mua 15% vốn cổ phần của Công ty CP Sanofi Việt Nam;
- Hoàn thành việc mua cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu của Công ty CP Dược phẩm Imexpharm và Công ty CP Dược Danapha.



B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2018 cụ thể như sau:

I. Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2018

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2017; căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Tổng công ty trong thời gian tới; căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế, Hội đồng quản trị xây dựng các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2018 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018		So với TH năm trước (%)	
		Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	203.089	6.681.520	127,5%	94,0%
1.1	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	70.321	49.737	98,1%	63,6%
	<i>Trong đó: Cổ tức</i>	<i>58.501</i>	<i>-</i>	<i>132,1%</i>	<i>-</i>
1.2	Lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết	-	166.050	-	100,6%
1.3	Doanh thu bán hàng hóa dịch vụ	132.768	6.454.213	151,8%	94,7%
1.4	Doanh thu khác	0	11.520	-	23,5%
2	Lợi nhuận trước thuế	32.966	242.967	116,4%	94,3%
3	Lợi nhuận sau thuế	30.448	223.255	107,5%	91,9%

(Kết quả thực hiện năm 2017 từ 08/12/2016 đến 31/12/2017)

* Một số yếu tố ảnh hưởng đến chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 của Tổng công ty:

- Hiện nay, nhiều doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của Tổng công ty đang tập trung đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất dược mới, đầu tư nâng cấp dây chuyền công nghệ sản xuất để đạt tiêu chuẩn PIC/s theo lộ trình Bộ Y tế đặt ra. Do đó hiệu quả sản xuất kinh doanh tạm thời có thể giảm sút, các doanh nghiệp chi trả cổ tức với mức thấp hơn hoặc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu để tập trung nguồn vốn cho đầu tư xây dựng nhà máy, đổi mới dây chuyền công nghệ.
- Doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động hợp tác kinh doanh và lãi tiền gửi giảm khoảng 20 tỷ đồng do cuối năm 2017 và đầu năm 2018 Tổng công ty đã chuyển tiền mua cổ phần Công ty CP Sanofi Việt Nam là 173 tỷ đồng và mua trái phiếu chuyển đổi Công ty CP Dược Danapha là 33 tỷ đồng.
- Năm 2018 Công ty CP Dược phẩm Imexpharm dự kiến trả cổ tức năm 2017 là 20% trong đó 5% bằng tiền và 15% bằng cổ phiếu dẫn tới doanh thu, lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính năm 2018 của Tổng công ty giảm 14,74 tỷ so với dự kiến nhận cổ tức 100% bằng tiền mặt. Tuy nhiên, về lâu dài việc nhận cổ tức bằng cổ phiếu mang lại hiệu quả cao hơn cho Tổng công ty.
- Năm 2018 Công ty CP Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco dự kiến không trả cổ tức 2017 dẫn tới giảm doanh thu và lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính là 5,69 tỷ đồng so với kế hoạch chia cổ tức của Pharbaco năm 2017.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH

1. Công tác thoái vốn nhà nước

Tiếp tục thực hiện thoái vốn nhà nước theo Quyết định số 1232/QĐ – TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ và các Quyết định, chỉ đạo của Bộ Y tế.

2. Hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư

2.1. Tiếp tục đầu tư xây dựng và hoàn thiện Hệ thống phân phối

Tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng hệ thống phân phối chuyên nghiệp trên cơ sở 3 công ty con (CPC1, Codupha và Dược TW3) theo đúng quy định của cơ quan nhà nước và đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Với tiềm lực tài chính, kinh nghiệm hiện tại, Tổng công ty nhận thấy cần thiết phải khảo sát, tham khảo thêm các mô hình phân phối trong và ngoài nước, tìm kiếm một đối tác nước ngoài để tư vấn xây dựng hệ thống phân phối tiên tiến, hiện đại, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.

2.2. Tiếp tục nâng cấp và mở rộng hoạt động nghiên cứu BA/BE

Hoàn thành việc đầu tư nâng công suất nghiên cứu lên 40 mẫu trong năm 2018.

Tìm kiếm cơ hội thực hiện dịch vụ kiểm nghiệm theo yêu cầu. Hợp tác với một số Trung tâm nước ngoài có uy tín để mở rộng thương hiệu BA/BE.

Quảng bá dịch vụ thử tương đương sinh học của Tổng công ty trên các tạp chí chuyên ngành và các phương tiện truyền thông đại chúng để giới thiệu năng lực thử tương đương sinh học của Tổng công ty với các doanh nghiệp dược trong và ngoài nước.

2.3. Quản lý phần vốn Nhà nước và vốn của Tổng công ty đầu tư tại các doanh nghiệp

Hoạt động đầu tư tài chính vào các đơn vị thành viên tiếp tục là lĩnh vực hoạt động quan trọng của Tổng công ty.

Quản lý phần vốn nhà nước tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty đầu tư vào các doanh nghiệp thành viên theo đúng các quy định của pháp luật và điều lệ, quy định của Tổng công ty. Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước và vốn của Tổng công ty đầu tư vào các doanh nghiệp.

2.4. Khai thác có hiệu quả các quỹ đất mà Tổng công ty đang quản lý và sử dụng

- Dự án 178 Điện Biên Phủ, TP. Hồ Chí Minh: Tổng công ty đang làm việc với các cơ quan chức năng về việc nâng cao số tầng so với thiết kế ban đầu để nâng cao hiệu quả của dự án và triển khai thực hiện đầu tư, khai thác dự án.
- Dự án 95 Láng Hạ, Hà Nội: Phối hợp báo cáo các cơ quan có thẩm quyền sớm xem xét chấp thuận Chủ đầu tư thực hiện dự án làm cơ sở để thực hiện các bước tiếp theo. Hiện nay, UBND quận Đống Đa đã có văn bản báo cáo UBND thành phố, Sở Xây dựng xem xét chấp thuận Chủ đầu tư thực hiện dự án là Công ty CP Đầu tư Xây dựng thương mại Sông Hồng. Khi có Quyết định của UBND thành phố chấp thuận Chủ đầu tư, Tổng công ty sẽ phối hợp thống nhất phương án đền bù, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.
- Dự án 60B Nguyễn Huy Tưởng, Hà Nội: Tổng công ty đã tiếp nhận bàn giao sản phẩm của dự án và đang triển khai công tác quảng cáo, đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn bán hàng để tìm kiếm đối tác trong việc chuyển nhượng, cho thuê diện tích văn phòng, thương mại và căn hộ tại 60B Nguyễn Huy Tưởng.

2.5. Thực hiện đầu tư một số dự án khác

Nghiên cứu, triển khai đề án phát triển nguồn dược liệu và công nghiệp bào chế thuốc từ dược liệu.

3. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác

- Hoàn thành việc chuyển Trung tâm DVTM Dược Mỹ phẩm thành Công ty TNHH MTV 100% vốn của Tổng công ty. (Tổng công ty đã xây dựng Phương án chuyển đổi, song Tổng công ty phải tập trung thực hiện việc thoái vốn nhà nước nên việc chuyển Trung tâm Dược thành công ty chưa thực hiện được trong năm 2017 và sẽ thực hiện sau khi hoàn thành công tác thoái vốn).
- Đổi mới phương thức quản trị điều hành, phương thức quản lý kinh doanh, hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ.



III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về tổ chức, quản lý

- Chú trọng công tác quản trị nhân sự, có kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ năng lực cán bộ, xây dựng chế độ khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Tổng công ty.
- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Tổng công ty phù hợp với mô hình mới.
- Tổ chức tập huấn các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động và các kỹ năng cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Về hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư

2.1. Về xây dựng Hệ thống phân phối

- Đầu tư nâng cấp, kiện toàn hệ thống phân phối của 03 công ty con, trong đó Tổng công ty đóng vai trò điều phối và cung cấp vốn. Hệ thống phân phối của Tổng công ty sau khi được đầu tư nâng cấp có khả năng phân phối và cung ứng thuốc trong cả nước, góp phần thực hiện định hướng bình ổn thị trường thuốc của Chính phủ cũng như thực hiện đề án người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam.
- Tăng cường hợp tác kinh doanh với các đối tác trong lĩnh vực sản xuất, phân phối dược để hợp tác kinh doanh có hiệu quả. Tích cực tìm kiếm khách hàng trong và ngoài nước trên cơ sở dịch vụ tốt nhất, với chi phí hợp lý nhất, góp phần xây dựng thương hiệu Tổng công ty.
- Đẩy mạnh phát triển sản phẩm, thị trường và kênh phân phối, thương hiệu của Tổng công ty. Tái thẩm định kho GSP để đủ điều kiện kinh doanh và được Sở Y tế Hà Nội tái thẩm định, cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối thuốc”.

2.2. Về Khoa học công nghệ

- Áp dụng các giải pháp kỹ thuật mới để tăng năng suất lao động, giảm thời gian hoàn thành các nghiên cứu tương đương sinh học.
- Tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu trong các dự án của ngành.
- Đẩy mạnh công tác quảng cáo thông qua các hoạt động nghiên cứu, hội thảo khoa học và hợp tác đầu tư sản xuất sản phẩm, quảng cáo trên các phương tiện đại chúng.
- Tiếp tục thực hiện và cải tiến các quy trình ISO phiên bản 9001:2015.

2.3. Về Đầu tư

- Tổng công ty thường xuyên phân tích, đánh giá các doanh nghiệp trong Tổng công ty và trong ngành để có phương án mua, bán cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu phù hợp với quy mô, khả năng tài chính, khả năng quản trị của Tổng công ty cũng như khả năng sinh lời của các công ty thành viên. Thực hiện M&A doanh nghiệp theo hướng thống nhất kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ của Tổng công ty.
- Dự kiến trong năm 2018 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP sẽ thực hiện việc mua thêm cổ phần của các doanh nghiệp có kế hoạch phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo lợi ích của Tổng công ty. Đối với các doanh nghiệp có tỷ lệ nắm giữ thấp và hiệu quả kinh doanh không cao thì Tổng công ty sẽ lựa chọn thời điểm và hình thức thoái vốn có lợi nhất cho Tổng công ty.

-Đối với các công ty có tiềm năng và điều kiện thuận lợi Tổng công ty có thể xem xét các phương án đầu tư và mở rộng hợp tác để trở thành đối tác chiến lược, nâng tỷ lệ sở hữu để có thể hỗ trợ các hoạt động của những công ty này, đảm bảo việc hợp tác có hiệu quả.

-Tăng cường quản lý, giám sát vốn đầu tư tại các công ty thành viên với mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn nhà nước cũng như vốn của các cổ đông khác tại Tổng công ty.

2.4. Khai thác các khu đất hiện có của Tổng công ty

- Tập trung thực hiện các dự án theo đúng tiến độ đề ra.
- Đầu tư khai thác các khu đất của Tổng công ty có hiệu quả.

3. Về công tác tài chính kế toán

- Cập nhật và áp dụng các văn bản mới để thực hiện tốt công tác kế toán tài chính theo đúng quy định hiện hành.
- Thường xuyên đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, quản lý tài chính, kế toán.
- Áp dụng phần mềm ERP chuyên nghiệp để phục vụ tốt công tác lập báo cáo tài chính cũng như các báo cáo quản trị của Tổng công ty. Đồng thời, số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh được chia sẻ và thống nhất giữa các bộ phận sẽ cung cấp thông tin kịp thời tới Ban lãnh đạo để có quyết định quản trị doanh nghiệp phù hợp.

Kính thưa Quý cổ đông !

Năm 2017 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Năm 2018 là năm để Tổng công ty tiếp tục tái cơ cấu doanh nghiệp, đồng thời tập trung các nguồn lực, tăng cường hoạt động đầu tư nhằm tạo ra những thay đổi quan trọng và hiệu quả, thiết lập nền tảng vững chắc cho sự tăng trưởng bứt phá trong những năm tiếp theo.

Chúng tôi tin tưởng rằng cùng với sự đồng thuận, nhất trí cao của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ, nhân viên Tổng công ty sẽ nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 và các mục tiêu chiến lược đã đặt ra.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi xin gửi tới Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, thành đạt và lời cảm ơn chân thành vì sự tin tưởng, đồng hành của Quý cổ đông với Tổng công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!



TM. Hội Đồng Quản Trị

Chủ tịch

ĐS. Lê Văn Sơn

► BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT



Trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát đã chủ Động thực hiện nhiệm vụ, thay mặt cổ đông kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng công ty. Các hoạt động tập trung chủ yếu thực hiện các nội dung công việc sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017

1. Trong năm 2017 Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp để phân công trách nhiệm cho từng thành viên của Ban Kiểm soát thực hiện theo các chức năng đã được quy định và thống nhất đánh giá hoạt động kinh doanh, hoạt động kế toán tài chính và quản trị, điều hành của Tổng công ty năm 2017.
2. Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tuần, hàng tháng với Ban lãnh đạo Tổng công ty để nắm vững tình hình hoạt động kinh doanh, những định hướng chiến lược kinh doanh, các giải pháp thực hiện và tham gia ý kiến đối với các nội dung của cuộc họp.
3. Kiểm tra và giám sát việc thực hiện các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017; Việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Điều hành. Giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty.
4. Tham gia các công tác kiểm tra tại Văn phòng Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc về thực hiện chính sách chế độ trong hoạt động kinh doanh, trong hạch toán kế toán, nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong công tác quản lý của Tổng công ty.
5. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo kết quả kinh doanh hàng tháng và Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2017.
6. Tham gia xây dựng và có ý kiến để hoàn thiện đối với các quy trình nghiệp vụ, quy chế quản trị điều hành của Tổng công ty và giám sát việc thực hiện các quy trình, quy chế đã ban hành.
7. Về kết quả giải quyết các kiến nghị của cổ đông: Trong năm 2017 Ban Kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động của Tổng công ty.

II. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2017

1. Về thực hiện kế hoạch kinh doanh:

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện TH Công ty mẹ	KQKD hợp nhất	Tỷ lệ % TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	294.643	159.244	7.104.867	54,3%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	25.893	28.324	257.613	109,4%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	25.828	28.324	243.016	109,7%

2. Về thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 và tình hình thực hiện công tác tài chính, kế toán của Tổng công ty:

Trên cơ sở kiểm tra số liệu và giải trình chi tiết của Ban lãnh đạo Tổng công ty tại Báo cáo tài chính

- Công ty mẹ, BCTC tổng hợp Công ty mẹ và Trung tâm Dược mỹ phẩm năm 2017, Ban Kiểm soát xác nhận các nội dung như sau:
- BCTC đã được lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành;
- Số liệu báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ của Tổng công ty;
- Các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của các cơ quan quản lý và nhà đầu tư;
- Những chỉ tiêu cơ bản về tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2017 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	08/12/2016	31/12/2017	Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)
I. Tổng tài sản	6.304.713	6.114.491	-190.222	-3,02%
1. Tài sản ngắn hạn	4.669.937	4.097.728	-572.209	-12,25%
2. Tài sản dài hạn	1.634.776	2.016.763	381.987	23,37%
II. Tổng nguồn vốn	6.304.713	6.114.491	-190.222	-3,02%
1. Nợ phải trả	4.043.676	3.608.395	-435.281	-10,76%
2. Vốn chủ sở hữu	2.261.037	2.506.096	245.059	10,84%

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,17	1,15
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,85	0,69
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,64	0,59
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,79	1,44
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,95	3,79
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,89	1,11
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,26%	3,57%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	28,02%	9,70%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	10,05%	3,97%

- + Tổng tài sản của Tổng công ty ngày 31/12/2017 là 6.114 tỷ đồng, giảm 190 tỷ đồng so với thời điểm ngày 08/12/2016 chủ yếu là chủ yếu do giảm mạnh lượng tiền mặt (nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp sau cổ phần hóa).
- + Tổng nguồn vốn cũng giảm tương ứng là 190 tỷ đồng, trong đó Nợ phải trả giảm 435 tỷ đồng và Vốn chủ sở hữu tăng 245 tỷ đồng, tương đương 10,8%. Nguyên nhân chủ yếu của việc tăng Vốn chủ sở hữu là tăng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
- + Nợ phải trả giảm 435 tỷ đồng, tương đương 10,76% chủ yếu là do giảm khoản phải nộp Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp.
- + Tỷ lệ nợ/tổng tài sản và nợ/vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty theo đó lần lượt giảm từ 0,64 lần và 1,79 lần xuống 0,59 lần và 1,44 lần.
- + Lượng tiền mặt, tài sản ngắn hạn giảm mạnh, hàng tồn kho tăng và nợ ngắn hạn tăng lên cũng khiến chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Tổng công ty trong năm 2017 yếu đi, có giá trị 1,15 lần và 0,69 lần so với 1,17 lần và 0,85 lần năm 2016. Tuy nhiên, chỉ tiêu thanh toán ngắn hạn lớn hơn 1 vẫn cho thấy cơ cấu nguồn vốn, tài sản cũng như tỷ lệ sử dụng đòn bẩy tài chính của Tổng Công ty hiện đang ở mức an toàn.

3. Về kiểm soát hoạt động đầu tư của Tổng công ty

- Các hoạt động đầu tư góp vốn, mở rộng hợp tác vào các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh ngành dược đều được Tổng công ty phân tích, đánh giá kỹ lưỡng, xây dựng phương án và trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương trước khi thực hiện. Nhìn chung các hoạt động đầu tư góp vốn, mở rộng hợp tác kinh doanh trong năm 2017 đều có hiệu quả, bảo toàn và phát triển được vốn của Tổng công ty.
- Trong năm Tổng công ty cũng đã tích cực phối hợp với các đối tác triển khai thực hiện các dự án theo đúng tiến độ đề ra nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.
- Việc thực hiện các dự án đầu tư và mua sắm tài sản cố định tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định hiện hành về trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản, về thẩm quyền quyết định đầu tư, về đấu thầu, đấu giá,...

4. Về kiểm soát công tác quản trị và điều hành

a) Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

- Năm 2017 HĐQT đã họp, lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn và đã ban hành 81 Nghị quyết, 27 Quyết định của HĐQT.
- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình và tuân thủ pháp luật hiện hành, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Các nghị quyết của HĐQT được ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, và các quy định của pháp luật.

b) Hoạt động của Ban Điều hành

- Trong năm 2017, Ban Kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Ban Điều hành đã thực hiện các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty có hiệu quả và tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

c) Sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm Soát với HĐQT và Ban Điều hành

- Năm 2017 Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Tổng công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Tổng công ty.
- Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Ban điều hành đã gửi các báo cáo và tài liệu cho Ban Kiểm soát theo yêu cầu và theo quy định của Điều lệ Tổng công ty, các tài liệu và thông tin về các nghị quyết của HĐQT cũng được cung cấp đầy đủ, kịp thời, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Ban Kiểm soát cũng đã phối hợp với Ban Điều hành tập trung xử lý các tồn tại của Trung tâm Dược mỹ phẩm, xử lý thu hồi công nợ, hoàn thiện và thực hiện tương đối tốt Quy trình Công bố thông tin.

III. VỀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC LƯU Ý, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017

Các vấn đề lưu ý, kiến nghị của Ban Kiểm soát trong năm 2017 đã được HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty tập trung xử lý và đạt được những kết quả tốt:

- Các khoản công nợ còn phải thu hồi đối với Công ty CP Dược phẩm Trung ương 2 giai đoạn trước cổ phần hóa đã được thu hồi phần lớn trong năm 2017;
- Tổ chức sắp xếp lại hoạt động của Trung tâm DVTM Dược mỹ phẩm: Trong năm 2017 Ban Kiểm soát đã phối hợp kiểm tra, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Trung tâm, đề xuất HĐQT xem xét xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, những cá nhân có liên quan đến việc quản lý, điều hành và những tồn tại yếu kém dẫn đến kết quả kinh doanh giảm sút. Tổng công ty đã quyết định sắp xếp lại Ban Lãnh đạo Trung tâm, hỗ trợ phát triển danh mục sản phẩm, hàng hóa, đầu tư xây dựng kho GSP, sửa chữa Văn phòng và chuyển trụ sở về 12 Ngô Tất Tố, cơ cấu lại hoạt động kinh doanh, bước đầu đã có những kết quả khả quan.
- Việc thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được cải tiến và thực hiện tương đối tốt.

IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ BAN KIỂM SOÁT LƯU Ý NĂM 2018

- Ban Kiểm soát kiến nghị Ban Điều hành khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp lại, chuyển đổi Trung tâm Dược mỹ phẩm thành Công ty độc lập để nâng cao tính tự chủ, trách nhiệm trong hoạt động kinh doanh gắn với hiệu quả kinh doanh của từng đơn vị, bộ phận.
- Đôn đốc thu hồi các khoản công nợ đã phát sinh lâu ngày.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Nhìn chung các hoạt động của Tổng công ty trong năm qua tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm 2018, Ban Kiểm Soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc một số nội dung sau:

- Xây dựng và áp dụng có hiệu quả chính sách lương, thưởng hợp lý để có thể tạo động lực đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, thu hút nhân sự có chất lượng.
- Tập trung đẩy nhanh việc thực hiện các mục tiêu chiến lược 2017-2021 đã được ĐHCĐ thường niên 2017 thông qua, đặc biệt là việc đẩy nhanh thực hiện việc xây dựng Hệ thống phân phối của Tổng công ty, chuyên nghiệp, hiệu quả.
- Tăng cường công tác quản trị và dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh. Áp dụng các phần mềm quản lý tiên tiến đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho hoạt động quản lý điều hành đồng thời giảm thiểu các rủi ro trong kinh doanh.
- Thực hiện nghiêm các nội quy, quy chế hoạt động Tổng công ty đã ban hành.

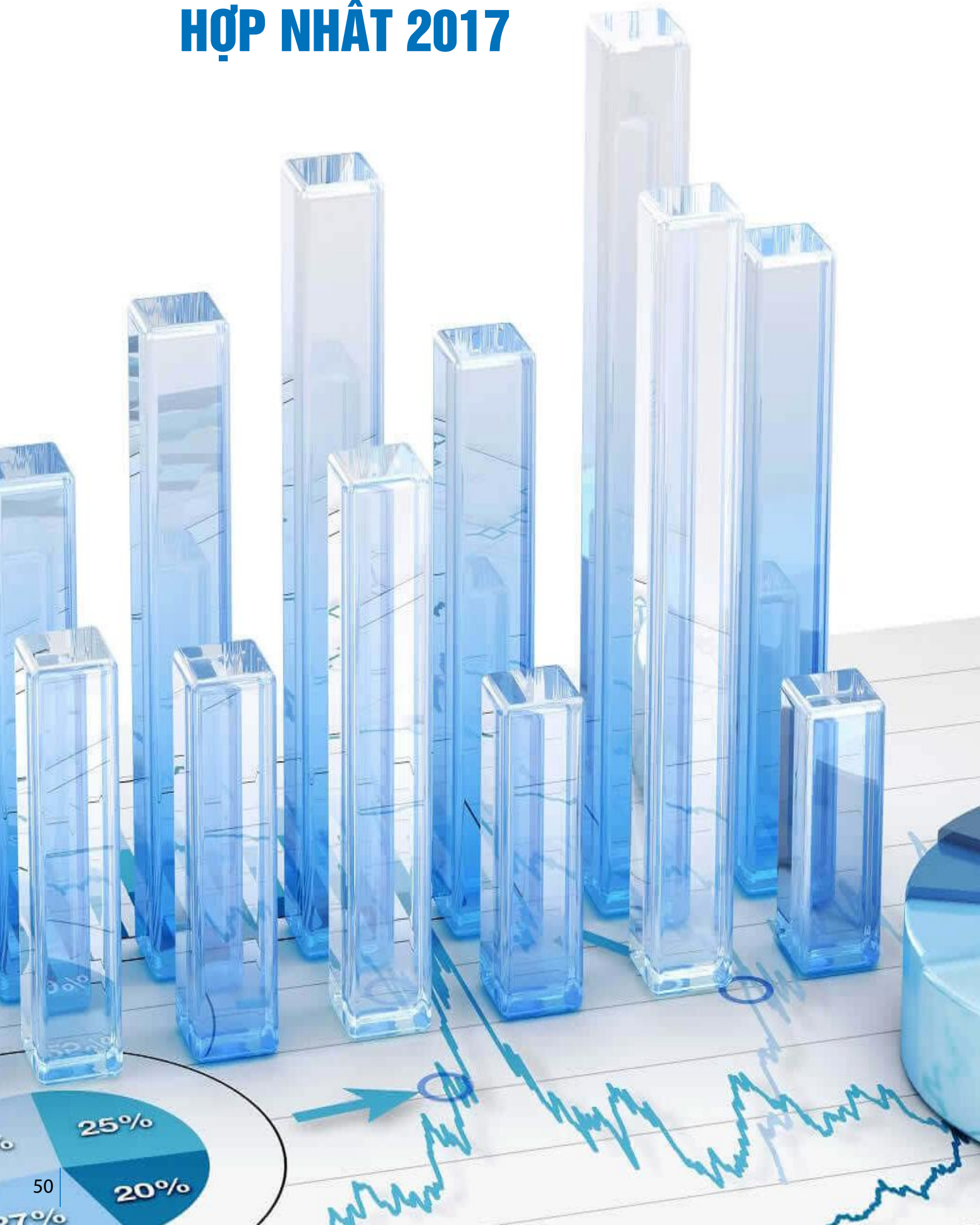
VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

- Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Triển khai công tác kiểm tra, giám sát định kỳ theo Điều lệ, Quy chế hoặc đột xuất nếu cần thiết.
- Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban Điều hành Tổng công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành, thực hiện tốt công tác kiểm soát nội bộ và thực hiện đúng các quy trình, quy chế của Tổng công ty.
- Kiểm soát hoạt động và kiểm tra các Báo cáo tài chính của Tổng công ty theo đúng các quy định và chuẩn mực kế toán hiện hành, đảm bảo BCTC phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty.



TM. Ban Kiểm Soát
Trưởng Ban
Nguyễn Văn Khái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2017



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP THÔNG TIN VỀ TỔNG CÔNG TY

Giấy chứng nhận

Đăng ký doanh nghiệp số 0100109385 ngày 8 tháng 12 năm 2016

Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100109385 ngày 8 tháng 12 năm 2016. Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Văn Sơn	Chủ tịch
Ông Đinh Xuân Hấn	Thành viên
Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên
Ông Trần Anh Vương	Thành viên
Bà Nguyễn Hồng Nhung	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Đinh Xuân Hấn	Tổng Giám đốc
Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 16/2/2017)

Trụ sở đăng ký

12 Phố Ngô Tất Tố, Phường Văn Miếu,
Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty cho giai đoạn từ ngày 8 tháng 12 năm 2016 (ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần) đến ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 6 đến trang 62 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho giai đoạn từ ngày 8 tháng 12 năm 2016 (ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần) đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

TM. Ban Tổng Giám đốc



Đinh Xuân Hấn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2018

Kính gửi: Các Cổ đông và Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP (“Tổng Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho giai đoạn từ ngày 8 tháng 12 năm 2016 (ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần) đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 31 tháng 3 năm 2018, được trình bày từ trang 6 đến trang 62.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo

cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 8 tháng 12 năm 2016 (ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần) đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh - thông tin so sánh

Chúng tôi lưu ý tới Thuyết minh 36 của báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó trình bày rằng thông tin so sánh được trình bày tại ngày 8 tháng 12 năm 2016 dựa trên các số dư tương ứng tại ngày 7 tháng 12 năm 2016 đã được điều chỉnh lại. Chúng tôi không đưa ra ý kiến ngoại trừ về vấn đề này.

Vấn đề khác liên quan đến thông tin so sánh

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2016 đến ngày 7 tháng 12 năm 2016, mà từ đó các thông tin so sánh tại ngày 8 tháng 12 năm 2016 được trích ra, không bao gồm các điều chỉnh được trình bày tại Thuyết minh 36 của báo cáo tài chính hợp nhất, được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với các báo cáo tài chính đó về việc khoản đầu tư vào Công ty TNHH Codupha Lào (một công ty con của Tổng Công ty) đang được hạch toán theo phương pháp giá gốc trên báo cáo tài chính hợp nhất và về việc các khoản chênh lệch khi thực hiện định giá lại các khoản đầu tư tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần và giá trị lợi ích nhận được từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 393/HTĐT/2010 giữa Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex – PVC liên quan đến dự án Tổ hợp thương mại, Văn phòng và Nhà ở chung cư cao cấp PVC – Vina-pharm tại địa điểm 60B Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội chưa được các cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt, trong báo cáo kiểm toán ngày 22 tháng 4 năm 2017.

Trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 8 tháng 12 năm 2016 (ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần) đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, chúng tôi đã kiểm toán các điều chỉnh trình bày tại Thuyết minh 36 của báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng để điều chỉnh lại các số dư tại ngày 7 tháng 12 năm 2016 mà thông tin so sánh được trình bày tại ngày 8 tháng 12 năm 2016 dựa trên các số dư đó. Chúng tôi không được chỉ định để kiểm toán, soát xét hay thực hiện bất kỳ thủ tục nào đối với báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 7 tháng 12 năm 2016, ngoài các thủ tục kiểm toán được áp dụng đối với các điều chỉnh trình bày tại Thuyết minh 36 của báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó, chúng tôi không đưa ra bất cứ ý kiến hay hình thức đảm bảo nào đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó. Tuy nhiên, theo ý kiến của chúng tôi, các điều chỉnh trình bày tại Thuyết minh 36 của báo cáo tài chính hợp nhất là phù hợp và được áp dụng đúng đắn.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 17-02-122-HN



Trần Anh Quân

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0306-2018-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2018



Lê Việt Hùng

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0296-2018-007-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 01 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết Minh	31/12/2017 VNĐ	8/12/2017 VNĐ đã điều chỉnh lại
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		4.097.728.000.067	4.669.936.726.747
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	256.025.872.891	952.810.035.017
Tiền	111		182.525.872.891	144.410.035.017
Các khoản tương đương tiền	112		73.500.000.000	808.400.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		247.250.312.461	282.970.312.461
Chứng khoán kinh doanh	121	5(a)	24.770.312.461	24.770.312.461
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5(b)	222.480.000.000	258.200.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.907.718.372.169	2.102.666.099.142
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	1.704.180.850.251	1.663.924.369.898
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		33.543.420.943	20.375.717.867
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	175.116.482.839	424.600.399.181
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(5.122.381.864)	(6.234.387.804)
Hàng tồn kho	140	9	1.639.688.823.682	1.295.455.766.752
Hàng tồn kho	141		1.641.837.714.157	1.295.455.766.752
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.148.890.475)	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		47.044.618.864	36.034.513.375
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.803.164.897	2.280.722.607
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		41.377.908.488	27.609.470.925
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		1.863.545.479	6.144.319.843



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 01 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết Minh	31/12/2017 VNĐ	8/12/2017 VNĐ đã điều chỉnh lại
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		2.016.763.441.593	1.634.776.810.659
Các khoản phải thu dài hạn	210		10.339.391.812	215.219.328
Phải thu dài hạn khác	216		10.339.391.812	215.219.328
Tài sản cố định	220		242.959.760.339	266.996.866.500
Tài sản cố định hữu hình	221	10	155.325.220.178	180.288.318.637
Nguyên giá	222		384.571.482.738	427.284.233.499
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(229.246.262.560)	(246.995.914.862)
Tài sản cố định vô hình	227	11	87.634.540.161	86.708.547.863
Nguyên giá	228		91.926.569.995	90.175.702.237
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.292.029.834)	(3.467.154.374)
Tài sản dở dang dài hạn	240		83.790.976.335	89.063.757.451
Xây dựng cơ bản dở dang	242	12	83.790.976.335	89.063.757.451
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5(c)	1.609.147.282.173	1.209.487.970.412
Đầu tư vào các công ty liên kết	252		831.552.275.972	660.893.344.955
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		784.478.130.650	548.594.625.457
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(6.883.124.449)	-
Tài sản dài hạn khác	260		70.526.030.934	69.012.996.968
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	70.526.030.934	69.012.996.968
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		6.114.491.441.660	6.304.713.537.406



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 01 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết Minh	31/12/2017 VNĐ	8/12/2017 VNĐ đã điều chỉnh lại
--	-------	-------------	----------------	---------------------------------

NGUỒN VỐN

NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		3.608.395.542.053	4.043.676.433.480
Nợ ngắn hạn	310		3.548.169.281.693	3.988.526.089.032
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	1.727.317.685.275	1.549.398.100.132
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		66.386.705.415	75.131.051.902
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	7.403.759.826	168.831.657.934
Phải trả người lao động	314		28.983.667.710	13.072.168.458
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	2.643.167.491	19.635.507.920
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.803.416.505	210.261.163
Phải trả ngắn hạn khác	319	8(a)	135.424.208.091	956.115.836.156
Vay ngắn hạn	320	19(a)	1.566.367.893.716	1.198.563.649.460
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		11.838.777.664	7.567.855.907
Nợ dài hạn	330		60.226.260.360	55.150.344.448
Phải trả dài hạn khác	337	18(b)	13.081.041.754	205.125.842
Vay dài hạn	338	19(b)	45.600.000.000	53.400.000.000
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		1.545.218.606	1.545.218.606
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		2.506.095.899.607	2.261.037.103.926
Vốn chủ sở hữu	410	20	2.506.095.899.607	2.261.037.103.926
Vốn cổ phần	411	21	2.370.000.000.000	2.370.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.370.000.000.000	2.370.000.000.000
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		(563.374.923.935)	(615.304.204.394)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		3.633.438.848	3.582.196.520
Quỹ đầu tư phát triển	418		133.247.813.762	132.865.899.521
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		441.282.418	408.038.177
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		407.759.885.766	215.611.180.483
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		212.135.055.592	87.026.180.860
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		195.624.830.174	128.584.999.623
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		154.388.402.748	153.873.993.619
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		6.114.491.441.660	6.304.713.537.406

Ngày 31 tháng 3 năm 2018

Người lập

Nguyễn Thị Hằng
Người lập

Trần Anh Tuấn
Kế toán trưởng

Người duyệt

Hàn Thị Khánh Vinh
Phó Tổng Giám đốc

Đinh Xuân Hấn
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho giai đoạn từ ngày 8 tháng 12 năm 2016

(ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần) đến ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 02 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết Minh	Giai đoạn từ 8/12/2016 đến 31/12/2017 VNĐ	Giai đoạn từ 1/1/2016 đến 7/12/2017 VNĐ đã điều chỉnh lại
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	6.848.404.680.810	5.709.654.620.690
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	34.110.765.483	83.919.533.516
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		6.814.293.915.327	5.625.735.087.174
Giá vốn hàng bán	11	24	6.218.702.171.250	5.117.857.890.914
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		595.591.744.077	507.877.196.260
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	78.260.336.063	331.638.533.588
Chi phí tài chính	22	26	135.958.960.752	86.839.215.931
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>23</i>		<i>79.350.440.428</i>	<i>62.958.307.738</i>
Phần lãi trong công ty liên kết	24		165.054.752.577	108.681.692.435
Chi phí bán hàng	25	27	340.322.882.505	300.175.972.207
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	134.055.359.304	118.138.748.238
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		228.569.630.156	443.043.485.907
Thu nhập khác	31	29	47.258.458.356	211.181.882.292
Chi phí khác	32	30	18.215.021.189	3.980.127.121
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		29.043.437.167	207.201.755.171
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		257.613.067.323	650.245.241.078
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	14.596.719.496	16.671.410.061
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51) (chuyển sang trang sau)	60		243.016.347.827	633.573.831.017



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho giai đoạn từ ngày 8 tháng 12 năm 2016

(ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần) đến ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu B 02 - DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Thuyết Minh	Giai đoạn từ 8/12/2016 đến 31/12/2017 VND	Giai đoạn từ 1/1/2016 đến 7/12/2017 VND đã điều chỉnh lại
-------	-------------	---	---

Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51) (mang sang từ trang trước)	60	243.016.347.827	633.573.831.017
Phân bổ cho:			
Cổ đông của công ty mẹ	61	214.477.927.614	619.929.826.162
Cổ đông không kiểm soát	62	28.538.420.213	13.644.004.855
Lãi trên cổ phiếu			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	855 (*)

(*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu không được tính cho giai đoạn từ 1/1/2016 đến 7/12/2016 do giai đoạn đó thuộc về Tổng Công ty Dược Việt Nam - Công ty TNHH MTV.

Ngày 31 tháng 3 năm 2018

Người lập

Nguyễn Thị Hằng
Người lập

Trần Anh Tuấn
Kế toán trưởng

Người duyệt

Hàn Thị Khánh Vinh
Phó Tổng Giám đốc

Đinh Xuân Hấn
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho giai đoạn từ ngày 8 tháng 12 năm 2016 (ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần) đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Thuyết Minh	Giai đoạn từ 8/12/2016 đến 31/12/2017 VNĐ	Giai đoạn từ 1/1/2016 đến 7/12/2017 VNĐ đã điều chỉnh lại
--	-------------	---	---

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Lợi nhuận trước thuế	01	257.613.067.323	650.245.241.078
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí đất trả trước	02	34.256.815.102	32.282.020.126
Các khoản dự phòng	03	7.920.008.984	5.409.917.677
Lỗi/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	3.904.702.512	(549.198.981)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(232.823.039.036)	(292.997.496.652)
Chi phí lãi vay	06	79.350.440.428	62.958.307.738
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	57.606.895.524
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	150.221.995.313	514.955.686.510
Biến động các khoản phải thu	09	172.573.291.921	(164.681.926.882)
Biến động hàng tồn kho	10	(286.564.507.546)	(62.270.990.373)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(156.524.731.250)	(241.985.815.669)
Biến động chi phí trả trước	12	29.340.453.153	6.858.631.562
Biến động chứng khoán kinh doanh	13	-	87.447.599
		(90.953.498.409)	52.963.032.747
Tiền lãi vay đã trả	14	(78.075.329.824)	(62.920.705.335)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(16.011.532.057)	(24.347.748.978)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	21.302.733.635	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(657.291.242.953)	(38.709.875.302)
<i>Trong đó:</i>			
- Chuyển tiền cho Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp		(647.239.341.531)	-
- Trả lãi cho cổ đông		(10.051.901.422)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(821.028.869.608)	(73.015.296.868)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho giai đoạn từ ngày 8 tháng 12 năm 2016 (ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần) đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Thuyết Minh	Giai đoạn từ 8/12/2016 đến 31/12/2017 VND	Giai đoạn từ 1/1/2016 đến 7/12/2017 VND đã điều chỉnh lại
-------------	---	---

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(150.347.071.559)	(52.487.672.727)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	71.385.114.837	155.500.000
Gửi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với thời hạn trên 3 tháng	23	(254.480.000.000)	(363.200.000.000)
Rút tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với thời hạn trên 3 tháng	24	290.200.000.000	173.500.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(277.469.534.000)	(32.374.990.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	-	40.216.814.269
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	91.439.115.779	313.156.608.860
Cổ tức được chia liên quan đến giai đoạn trước khi Tổng Công ty chuyển sang Công ty Cổ phần ghi giảm giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn	27	18.632.396.108	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(210.639.978.835)	78.966.260.402

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Tiền mua lại cổ phiếu đã phát hành	32	(309.589.300)	-
Tiền thu từ đi vay	33	4.697.855.499.963	4.137.814.437.939
Tiền trả nợ gốc vay	34	(4.337.851.255.707)	(4.021.001.277.729)
Tiền trả cổ tức	36	(24.861.425.121)	(81.898.075.474)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	334.833.229.835	34.915.084.736
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40) (chuyển sang trang sau)	50	(696.835.618.608)	40.866.048.270



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho giai đoạn từ ngày 8 tháng 12 năm 2016 (ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần) đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Thuyết Minh	Giai đoạn từ 8/12/2016 đến 31/12/2017 VNĐ	Giai đoạn từ 1/1/2016 đến 7/12/2017 VNĐ đã điều chỉnh lại
-------------	---	---

Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40) (mang sang từ trang trước)	50	(696.835.618.608)	40.866.048.270
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	60	952.810.035.017	914.051.467.410
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	51.456.482	(2.107.480.663)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 4)	70	256.025.872.891	952.810.035.017

Ngày 31 tháng 3 năm 2018

Người lập

Nguyễn Thị Hằng
Người lập

Trần Anh Tuấn
Kế toán trưởng

Người duyệt

Hàn Thị Khánh Vinh
Phó Tổng Giám đốc

Đinh Xuân Hấn
Tổng Giám đốc





VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 126A Trần Quốc Thảo, P. 7,
Q. 3, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-28) 3829 0795
Fax: (84-28) 3820 2265

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ DƯỢC**

Địa chỉ: 160 Tôn Đức Thắng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại/Fax: (84-24) 3732 7434
Email: trungtamkhcn@vinapharm.com.vn

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
DƯỢC MỸ PHẨM - VINAPHARM**

Địa chỉ: 12 Ngô Tất Tố, P. Văn Miếu,
Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại: (84-24) 3514 4229
Fax: (84-24) 3856 1030
Email: vinapharm1@vinapharm.com.vn